TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 178/2023/HS-PT
Ngày: 20-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4, ngày 14 tháng 6 và ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46A/2023/HSPT ngày 20/02/2023 đối với bị cáo Tăng Văn C.

Do có kháng cáo của bị cáo Tăng Văn C và bị hại Phan Thanh B đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2022/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

- Bị cáo có kháng cáo:

- Tăng Văn C, sinh năm: 1977, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 35A/1, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Văn C1 (chết) và bà Phùng Thị M; Có vợ và 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/6/2018, Tăng Văn C bị Công an huyện L phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã đóng phạt xong;

Không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: C, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Tăng Văn C:* Luật sư Hồ Thị Xuân H- Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt).

Địa chỉ: G, đường H, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại:* Phan Thanh B - sinh năm: 1976. (có mặt)

Nơi cư trú: 515A/3, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Thị C2 - sinh năm: 1975. (có mặt)

Nơi cư trú: 515A/3, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Kim T - sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 546/3, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tăng Văn C cho rằng Huỳnh Thị C2 có vay 100.000.000 đồng nên thỉnh thoảng có điện thoại đòi nợ và vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, sau khi C đi tiệc sinh nhật ở quán T4, thuộc xã Đ, huyện L có uống bia thì gọi điện thoại nhiều cuộc cho B và C2 để đòi tiền nợ, nhưng vợ chồng B không nghe máy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH, màu đỏ, biển số 66L1-545.88 đến nhà của vợ chồng B ở số E, ấp T, xã T, huyện L. Lúc này, vợ chồng B đang ăn cơm ở bên trong nhà, cổng hàng rào B40 bên ngoài có đóng lại nhưng không khóa, C đẩy cổng hàng rào đi vào bên trong nhà. Nghe có tiếng đẩy cổng hàng rào nên vợ chồng B đi ra trước hàng ba đứng đối diện với C, thì C nói“Tao điện thoại mà mầy

không bắt máy, tao đánh chết mẹ mầy", liền lúc đó C bất ngờ dùng tay phải đánh 01 cái trúng vùng mặt bên trái của B, dùng tay câu cổ của B quật ngã xuống đất, C nằm đè lên người của B. C dùng răng cắn vào mặt bên trái của B 01 cái, B dùng 02 tay đẩy C ra nhưng không được. C2 thấy B bị C đánh và nằm đè lên không thoát được nên nắm áo của C kéo ra, C tiếp tục cắn 01 cái vào sát góc hàm cổ bên trái của B. B kêu C2 "Bà tiếp tui coi" thì C2 tiếp tục nắm áo của C kéo ra nhưng vẫn không được. B kêu C2 "Bà lấy cây đánh để cho nó buông tui ra", thì C2 nhặt được 01 cán cây chổi bằng nhựa đánh trúng lưng của C, nhưng C vẫn không buông B ra. B tiếp tục kêu C2 "Bà lấy cây nào chắc hơn, cây chổi nhựa đánh không hay ho gì", thì C2 tìm được 01 cây lau nhà cán bằng gỗ vuông, dày khoảng 30cm, dài khoảng 01 mét đánh trúng lưng và chân của C, nên C nhả răng và buông B ra. Lúc này, B quay người qua bên trái, tay phải quơ lấy được 01 cái búa cán bằng gỗ dài khoảng 35cm, lưỡi bằng kim loại (loại búa dùng để sửa xe) để ở kế gốc cột trong sân nhà để tự vệ. C nhìn thấy B lấy được cái búa nên dùng 02 tay giành búa với B, B dùng chân phải đạp trúng 02 cái vào bụng bên trái của C, C buông tay đang giành búa với B ra và đứng lên nắm lấy tay trái của C2 giật mạnh, đẩy C2 về hướng nhà của bà Nguyễn Thị Kim T làm bà C2 bị té ngã lên 02 xe mô tô đang đậu trong sân nhà. B cũng đứng dậy, tay phải cầm búa quơ qua lại để đẩy C lùi về hướng ra cổng rào. C chụp được tay cầm búa của B, B đẩy tay cầm búa ra phía sau lưng của C, tiếp tục đẩy lùi C ra hướng cổng rào. Khi cả hai đến ngang cái bàn đặt ở giữa sân nhà, C dùng tay phải cầm được 01 cái ly thủy tinh trên bàn đánh hướng vào đầu của B, B dùng tay trái đỡ nên ly không trúng đầu, C tiếp tục cầm ly đánh B khoảng 03 cái nữa, B dùng tay đỡ làm rớt bể ly thủy tinh xuống đất. B dùng tay trái đánh trúng vào vùng đầu, mặt của C khoảng 03 cái, vừa đánh B vừa đẩy C đi ra khỏi cổng rào. C dẫn xe mô tô biển số 66L1-545.88 quay đầu chạy đi về, bà C2 điện thoại tố giác sự việc với Công an xã T, huyện L.

Khoảng 30 phút sau, trong khi đợi Công an xã T, huyện L đến tiếp nhận, giải quyết vụ việc thì C điều khiển xe gắn máy biển số 66VA-023.88 từ hướng xã Đ, huyện L quay trở lại nhà của B. C đậu xe trước cổng rào, rồi đòi đi vào nhà của B để tìm chìa khóa và đồng hồ bị rớt, B nói "Ông có mất gì thì đợi khi Công an đến rồi tôi cho ông vào nhà tìm". C vẫn cố xông vào nhà của B, B không cho vào nhà

nên cầm cái búa quơ qua lại để dọa C, C chụp được tay phải của B đang cầm búa, B đẩy tay của C và búa ra sau lưng C và đẩy lùi C về hướng nhà của bà T. C giật cái búa của B nhưng không được nên khom người xuống nhặt được 01 cục gạch, bề mặt có dính xi măng, kích thước khoảng 15 x 15cm ở phía trước hàng rào, đánh từ trên xuống trúng 01 cái vào vùng trán bên phải của B. Lúc này, bà T đứng cạnh hàng rào bên phải nhà của B nhìn thấy nên nói lớn "Chị B ơi, anh B bị ông C đánh bể đầu rồi", bà C2 từ tiệm sửa xe ở đối diện với cổng rào, cách cổng rào khoảng 8 đến 9 mét chạy lên đứng trước cổng rào, C2 nhìn thấy vùng đầu bên phải của ông B chảy ra nhiều máu và B lấy một tay che đầu lại, còn C thì đang đứng đối diện với B, trên tay của C vẫn còn cầm cục gạch. C2 lo sợ C tiếp tục cầm cục gạch để đánh B nên nhặt được miếng gạch tàu cầm trên tay rồi quơ qua lại để dọa và đẩy lùi C về hướng nhà bà T, C lấy tay đỡ nên miếng gạch trúng vào tay phải của C. Sau đó, C2 ném miếng gạch lại gần gốc cây trước hàng rào rồi bỏ đi vào nhà băng bó vết thương cho ông B thì Công an xã T, huyện L đến. B được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ đến ngày 07/01/2020 thì xuất viện, C2 bị thương tích nhẹ, còn C được đưa đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã T, huyện L và chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện Đ, đến ngày 02/01/2020 thì xuất viện. B và C2 yêu cầu xử lý hình sự đối với C, C cũng yêu cầu xử lý hình sự đối với B và C2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tạm giữ các vật chứng và tài sản gồm:

- 01 cái búa, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ dài 36,5cm, nặng 860 gam, trên lưỡi và cán búa có dính chất màu đỏ (nghi là máu);

- 01 mãnh vỡ của miếng gạch tàu, màu đỏ, dài 29,5 cm, chiều ngang rộng nhất 21cm, hẹp nhất 13 cm, bị bể 01 góc kích thước 12 x 09cm, cân nặng 1,2 kg, trên mặt ngoài có dính chất màu đỏ (nghi là máu);

- 02 khúc gỗ, một đầu bằng, 01 đầu nhọn (01 khúc gỗ dài 72cm, nặng 220 gam; 01 khúc dài 37,5cm, nặng 100 gam);

- Nhiều mãnh vỡ của ly bằng thủy tinh, nặng 01 kg;

- 01 xe gắn máy, loại Supercup 50, biển số 66VA-023.88 của Tăng Văn C.

- Mẫu máu của Phan Thanh B, Huỳnh Thị C2 và Tăng Văn C.

Tại Kết luận số 384/KL-KTHS ngày 15/4/2021 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Trên 01 cái búa và 02 khúc gỗ không phát hiện thành phần máu. Trên miếng gạch tàu màu đỏ, có dính thành phần của máu, do dấu vết ít không đủ để xác định máu người hay máu vật và không xác định được nhóm máu.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe gắn máy, loại Supercup 50, biển số 66VA-023.88 cho Tăng Văn C.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/TgT ngày 24/3/2020 và Công văn số 161/TTPY ngày 22/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đ kết luận đối với thương tích của Phan Thanh B: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải trong chân tóc, kích thước 3,5 cm x 0,2 cm, sẹo lành, tỷ lệ tổn thương 01%. Vết sây sát da vùng cổ sát góc hàm trái, kích thước 02 cm x 01 cm sẹo lành tốt, tỷ lệ tổn thương 02%. Lún sọ trán phải, đường kính khoảng 02 cm, tỷ lệ tổn thương 09%.Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Thanh B tại thời điểm giám định là 12% (*mười hai phần trăm).*

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT ngày 05/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đ đối với Tăng Văn C kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh trán trong chân tóc (kích thước 2.5cm x 0.2cm sẹo lành, không dấu khuyết xương), tỷ lệ tổn thương là 01%; Sẹo ở vùng thái dương trái cách vành tai 1.5cm trong chân tóc (kích thước 0.3cm x 0.3cm sẹo lành), tỷ lệ tổn thương là 01%; Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài, 1/3 giữa cẳng tay phải (kích thước 06cm x 0.3cm sẹo lành), tỷ lệ tổn thương là 02%; Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài, 1/3 trên cẳng tay phải (kích thước 2.5cm x 0.3cm sẹo lành), tỷ lệ tổn thương là 01%; Mu bàn tay phải sưng gồ có vết thương sây sát da (kích thước 01cm x 0.1cm sẹo lành), tỷ lệ tổn thương là 01%; Gãy xương đốt bàn tay phải ngón IV, V (đã cal xương), tỷ lệ tổn thương là 07%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Tăng Văn C tại thời điểm giám định là 12% (*mười hai phần trăm*).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 73/TgT ngày 31/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đ kết luận đối với thương tích của Huỳnh Thị C2: Cẳng tay trái không thấy dấu vết thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 00% (*không phần trăm*).

Phan Thanh B yêu cầu Tăng Văn C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 96.389.462 đồng (bao gồm: Chi phí điều trị thương tích (có hóa đơn) là 493.361 đồng; Tiền thuốc điều trị (có hóa đơn) là 200.020 đồng; Tiền công lao động của Huỳnh Thị C2 bị mất do nuôi bệnh cho B trong 08 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng là 1.200.000 đồng; Tiền ăn của B trong 08 ngày nằm viện, mỗi ngày 150.000 đồng là 1.200.000 đồng; Chi phí tái khám vào ngày 15/01/2020 (có hóa đơn) là 140.000 đồng; T1 mua thuốc uống vào ngày 15/01/2020 (có hóa đơn) là 845.081 đồng; Chi phí chụp ảnh chuẩn đoán hình ảnh vào ngày 15/01/2020 (có hóa đơn) là 1.311.000 đồng; Tiền thuê xe đi tái khám vào ngày 16/01/2020 là 200.000 đồng; Chi phí tái khám 04 lần tại Bệnh viện Đ, mỗi lần 200.000 đồng tổng cộng là 800.000 đồng; Ngày công lao động của B bị mất trong thời gian 15 tháng, mỗi ngày 200.000 đồng là 90.000.000 đồng).

Tăng Văn C đồng ý bồi thường một phần theo yêu cầu của Phan Thanh B tổng cộng là 12.789.462 đồng (bao gồm tất cả các chi phí điều trị thương tích hợp lý là 3.989.462 đồng, tiền công lao động của bà Huỳnh Thị C2 bị mất khi nuôi bệnh cho ông B trong 08 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng là 1.200.000 đồng, tiền công lao động của ông B bị mất trong 08 ngày nằm viện và 30 ngày sau khi xuất viện, mỗi ngày 200.000 đồng là 7.600.000 đồng); Riêng tiền ăn của ông B trong 08 ngày nằm viện, mỗi ngày 150.000 đồng là 1.200.000 đồng và thu nhập bị mất 14 tháng thì C không đồng ý bồi thường.

Ngày 26/5/2021, Tăng Văn C đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung để đảm bảo thi hành án đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Phan Thanh B, Huỳnh Thị C2.

Tăng Văn C yêu cầu Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 liên đới bồi thường tổn thất do sức khỏe bị xâm phạm cho C tổng cộng là 50.665.669 đồng (bao gồm: Tiền thuốc (có hóa đơn) là 675.000 đồng; Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ (có hóa đơn) là 1.630.669 đồng; Chi phí cắt chỉ may vết thương (có hóa đơn) là 60.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất do bị thương tích trong 12 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng là 2.400.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của ông Tăng Văn Hoài T2 (là em ruột của C, ủy quyền cho C yêu cầu bồi thường) do chăm sóc, nuôi bệnh C trong 04 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng là 1.200.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần

do sức khỏe bị xâm phạm là 30 tháng lương cơ sở, tương ứng 44.700.000 đồng). B và C2 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã xử:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tăng Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Tăng Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái búa lưỡi bằng kim loại, cán búa bằng gỗ dài 36,5cm, cân nặng 860 gram, trên lưỡi và cán búa có dính chất màu nâu đỏ (nghi máu), (đã niêm phong);

- 01 (một) miếng gạch tàu màu đỏ, đã vỡ, dài 29,5 cm, chiều ngang rộng nhất 21cm, hẹp nhất 13cm, bị bể 01 góc kích thước 12 x 09cm, nên dùng băng keo trong cố định lại, cân nặng 1,2 kg, trên gạch có dính chất màu nâu đỏ (nghi máu), (đã niêm phong);

- 01 (một) khúc gỗ vuông, dài 72cm, cân nặng 220 gram (đã niêm phong);

- 01 (một) khúc gỗ vuông, dài 37,5cm, cân nặng 100 gram (đã niêm phong);

- Nhiều mãnh vỡ của ly thủy tinh loại có quai (có 02 quai), cân nặng 01 kg.

- 03 (ba) gói niêm phong số 384/KL-KTHS ngày 15/4/2021 có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K - Công an tỉnh Đ" và chữ ký ghi họ tên của Phạm Ngọc T3 và Phạm Thành C3 (Mẫu máu của Tăng Văn C, Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 còn lại sau giám định).

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tăng Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho Phan Thanh B 11.589.462 đồng (Mười một triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Tăng Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị C2. Bị cáo Tăng Văn C tự nguyện có nghĩa vụ bồi thường cho Huỳnh Thị C2 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo C đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo thi hành án đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Phan Thanh B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị C2 theo biên lai thu tiền số 017490 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo cho giai đoạn thi hành án.

Buộc Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 liên đới bồi thường tiền điều trị thương tích cho Tăng Văn C là 2.365.669 đồng; Buộc Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 liên đới bồi thường cho Tăng Văn C tiền thu nhập bị mất và tiền tổn thất tinh thần là 9.450.000 đồng. Tổng cộng 11.815.669 đồng (Mười một triệu, tám trăm mười lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tăng Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 590.783 đồng (Năm trăm chín mươi nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 1 năm 2023, bị cáo Tăng Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo; xem xét án phí dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe; hủy án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm đối với Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 bị hại Phan Thanh B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường về sức khỏe là 96.389.642 đồng. Bồi thường tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở là 44.700.000 đồng. Tổng cộng 141.089.642 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu:

Bị cáo, bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định được xem là hợp lệ; về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo C đánh anh B có tính côn đồ là chưa có căn cứ vững chắc; về hành vi phạm tội cố ý gây thương tích của bị cáo C là có căn cứ; đối với bị cáo bị thương tích tỷ lệ 12%, anh B, chị C2 không thừa nhận có gây thương tích cho C làm gãy xương đốt bàn tay phải ngón IV,V với tỷ lệ 7% mà do C bị thương tích trước đó tình tiết này cũng chưa được làm rõ; về Vượt quá phòng vệ chính đáng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã nêu là không phù hợp những tình tiết của vụ án như dùng hung khí để gây thương tích lẫn nhau, về tương quan lực lượng nên việc truy tố, xét xử cũng chưa có căn cứ vững chắc. Do đó, để có căn cứ và xem xét toàn diện khách quan của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, do đề nghị hủy toàn bộ bản án nên không phát biểu về yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Tăng Văn C Luật sư Hồ Thị Xuân H trình bày:

- Về bị cáo C kháng cáo xin được hưởng án treo: tính chất côn đồ xác định như bản án sơ thẩm là không đúng vì giữa bị cáo với anh B, chị C2 có mâu thuẫn từ trước do bị cáo điện thoại, anh B, chị C2 không nghe mới bị cáo chạy đến nhà mới xãy ra vụ án này nên có đủ căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do không có tình tiết côn đồ; Về vượt quá phòng vệ chính đáng luật sư thống nhất quan điểm với kiểm sát viên nên không trình bày thêm; Về tình tiết giảm nhẹ, bị

cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bản án sơ thẩm đã ghi nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

- Về bị cáo kháng cáo yêu cầu hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm đối với Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2: luật sư nêu hậu quả của việc gây thương tích giữa hai bên cụ thể: Bị cáo C bị anh B, chị C2 gây thương tích 06 vết thương, trong khi đó bị cáo C gây thương tích cho anh B 03 vết thương; về tương quan lực lượng bị hại 02 người (B, C2), bên bị cáo có 01 là bị cáo, bên anh B, chị C2 là người dùng hung khí như cán chổi bằng mũ, bằng cây, búa đánh bị cáo trước; căn cứ theo điều luật thì trong vụ án này anh B, chị C2 không phải là người gây thương tích cho bị cáo C do vượt quá phòng vệ chính đáng mà chính anh B, chị C2 có hành vi cố ý gây thương tích cho bị cáo C mới đúng pháp luật nên yêu cầu hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về kháng cáo của bị hại: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên phần này.

Bị cáo Tăng Văn C thống nhất lời trình bày của luật sư, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo Tăng Văn C nói lời sau cùng: Chỉ xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của luật sư, lời khai của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tăng Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo như sau: Bị cáo dùng răng cắn 01 cái trúng vào sát góc hàm cổ bên trái của B, dùng hung khí là cục gạch, một phần bề mặt có dính xi măng (kích thước khoảng 15 x 15cm) đánh

01 cái trúng vào vùng trán bên phải trong chân tóc của B và lún sọ trán phải, đường kính khoảng 02cm, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Thanh B tại thời điểm giám định là 12%. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo Tăng Văn C có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tăng Văn C với nội dung xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đã xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* với mức án một năm sáu tháng tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm tù:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i *"Có tính chất côn đồ"* là không phù hợp, chỉ cần áp dụng điểm a *"Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người"* là đủ. Do đó, Hội đồng xét xử cần đều chỉnh cho phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không

cung cấp tình tiết mới cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Xét kháng cáo yêu cầu hủy một phần án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm đối với Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án gây thương tích lẫn nhau. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tội " Cố ý gây thương tích" đối với C là đúng. Đối với B và C2 Viện kiểm sát nhân dân huyện L xác định B và C2 đánh C do vượt quá phòng vệ chính đáng theo khoản 1 Điều 136 là không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án mà cần xem xét hành vi của B và C2 có dấu hiệu cố ý gây thương tích cho C mới phù hợp với các hành vi của B và C2 đánh bị cáo C. Tuy nhiên, ngày 22/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung có cáo trạng truy tố bị cáo C đến ngày 29/9/2022 Tòa án huyện Lai Vung ra quyết định số 14/2022/HSST – QĐ, Quyết định trả hồ sơ bổ sung về hành vi của Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 có thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hay không. Đến ngày 04/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung có Công văn số 164/CV- VKS gửi Tòa án nhân dân huyện Lai Vung với nội dung qua điều tra, truy tố và thẩm vấn công khai thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung có đủ cơ sở kết luận Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 gây thương tích cho C là thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Nên ngày 29/12/2022 Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo C, đối với B và C2 thì Viện kiểm sát không truy tố do chưa đủ yếu tố cấu thành về tội gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử khi Viện kiểm sát truy tố được quy định của pháp luật hình sự về giới xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi gây thương tích cho bị cáo C của B và C2 có dấu hiệu về tội cố ý gây thương tích hay không. Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm đối với Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2.

Xét kháng cáo về án phí dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đúng theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của Phan Thanh B yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu bồi thường về sức khỏe là 96.389.642đồng. Bồi thường tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở là 44.700.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường cho Phan Thanh B tổng số tiền 11.589.462 đồng theo đúng quy định tại điều 584, 590 Bộ luật dân sự. Đối với số tiền 44.700.000 đồng tương đương 30 tháng lương cơ sở mà anh B yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần là do anh không có yêu cầu tại cấp sơ thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng pháp luật. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không thể xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp anh B có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh B.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm là không cần thiết nên không chấp nhận.

[6] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Anh B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do được miễn theo quy định của pháp luật.

Các phần còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tăng Văn C xin được hưởng án treo, xem xét án phí dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe; hủy án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm đối với Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Phan Thanh B về yêu cầu bồi thường về sức khỏe là 96.389.642 đồng. Bồi thường tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở là 44.700.000 đồng.

Giữ nguyên Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tăng Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Tăng Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình án.

2. Kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi gây thương tích cho bị cáo C của Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 có dấu hiệu về tội cố ý gây thương tích hay không theo quy định của pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tăng Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho Phan Thanh B 11.589.462 đồng (Mười một triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Tăng Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị C2. Bị cáo Tăng Văn C tự nguyện có nghĩa vụ bồi thường cho Huỳnh Thị C2 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo C đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo thi hành án đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Phan Thanh B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh

Thị C2 theo biên lai thu tiền số 017490, ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo cho giai đoạn thi hành án.

Buộc Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 liên đới bồi thường tiền điều trị thương tích cho Tăng Văn C là 2.365.669 đồng; Buộc Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 liên đới bồi thường cho Tăng Văn C tiền thu nhập bị mất và tiền tổn thất tinh thần là 9.450.000 đồng. Tổng cộng 11.815.669 đồng (Mười một triệu, tám trăm mười lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tăng Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Phan Thanh B và Huỳnh Thị C2 liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 590.783 đồng (Năm trăm chín mươi nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng).

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Tăng Văn C phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục thi hành án huyện Lai Vung;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trang).

Lê Hồng Nước

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng N